

Số: 226/2025/QĐST-HNGĐ

TC, ngày 24 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 341/2025/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 5 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Tiền Thị N**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp G, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông **Phan Văn Đ**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Tiền Thị N và ông Phan Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tiền Thị N và ông Phan Văn Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Tiền Thị N và ông Phan Văn Đ thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Tiền Thị N và ông Phan Văn Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, bà N đồng ý nộp thay án phí cho ông Đ do đó bà N phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà bà N đã đóng theo biên lai thu số 0006632 ngày 26/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC. Bà Tiền Thị N được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền chênh lệch.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện TC;
- CCTHADS huyện TC;
- UBND xã T, huyện T (số 53, quyển số 01, ngày 03/4/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)
Võ Thị Ngọc Quyền